

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG GIÁO TRÌNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KH&CN THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CNH, HĐH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

HOÀNG THU HIỀN

Trưởng Quản lý KH&CN

Biên soạn giáo trình “Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN) trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và hội nhập quốc tế” là một nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn phát triển hiện nay. Thực hiện nhiệm vụ này, việc xác định phương pháp tiếp cận khi xây dựng khung chương trình và biên soạn nội dung là một trong các yếu tố làm nên một giáo trình vừa khoa học, vừa thực tiễn. Bài viết trình bày các phương pháp tiếp cận vấn đề này dưới góc độ nghiên cứu của tác giả.

Nước ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập ngày càng sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, mọi vấn đề đặt ra cho con người đều mang tính toàn cầu, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức vừa phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa phải có năng lực, chủ động, sáng tạo, nhạy bén với sự thay đổi của thực tiễn. Không chỉ nắm vững, tiếp thu những kiến thức, thành tựu và kinh nghiệm của các nước tiên tiến mà điều quan trọng là phải biết vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện giáo trình “Quản lý nhà nước về KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế” là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn phát triển hiện nay.

Việc nghiên cứu xây dựng giáo trình “Quản lý nhà nước về KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế” đã được Bộ KH&CN giao cho Trường Quản lý KH&CN triển

khai thực hiện. Quá trình nghiên cứu xây dựng giáo trình này đã được Trường tiến hành thực hiện trên cơ sở một số cách tiếp cận sau:

Tiếp cận lịch sử

Có thể nói, việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung và đào tạo cán bộ, công chức trong lĩnh vực quản lý KH&CN nói riêng đã được quan tâm thực hiện từ nhiều năm qua, cụ thể:

Vào những năm 70-90 của thế kỷ trước: đội ngũ cán bộ, công chức quản lý KH&CN của nước ta chủ yếu được đào tạo, huấn luyện theo các chương trình do các chuyên gia Liên Xô (cũ) và Tiệp Khắc (cũ) biên soạn, dành riêng cho cán bộ Việt Nam, với các khoá học ngắn hạn (dưới 4 tháng), và chủ yếu được tổ chức tại nước bạn.

Giai đoạn 1996-2006: dấu mốc quan trọng trong việc xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả của ngành khoa học, công nghệ và môi trường

(KH&CN&MT) nước ta là sự ra đời của một đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN&MT (1996), có chức năng đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức toàn ngành (Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý KH&CN&MT).

Trong giai đoạn này, Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý KH&CN&MT (tiền thân của Trường Quản lý KH&CN) được Bộ KH&CN&MT giao nhiệm vụ trọng tâm là bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý ngành KH&CN&MT. Ngay từ khi mới được thành lập, Trường đã thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn và trung hạn về quản lý KH&CN phục vụ sự phát triển đội ngũ công chức, viên chức của ngành và các bộ, ngành khác, trong đó cả tới cấp quận, huyện.

Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của công tác quản lý KH&CN trong những năm tiếp theo, nhất là trong tiến trình nước ta tham gia vào tiến trình chuẩn bị hội nhập kinh tế quốc tế, gia nhập WTO (2007), thì việc học tập

nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức cho các nhà quản lý KH&CN ngày càng trở nên cấp thiết và đòi hỏi ngày càng cao. Và để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Bộ KH&CN đã giao cho Trường Quản lý KH&CN xây dựng các chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức và viên chức quản lý trong ngành, kể cả việc xây dựng đề án tổ chức chương trình cao học về quản lý KH&CN mới để thoả mãn nhu cầu học tập của nhiều cán bộ, công chức và viên chức trong hệ thống quản lý ngành từ trung ương tới địa phương.

Trong thời gian này, các chuyên đề bồi dưỡng của Trường được hướng vào việc cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hoạt động của hệ thống KH&CN trong xã hội, nêu bật tính chất đặc thù của hoạt động sáng tạo KH&CN, nhất là các nguyên lý quản lý hoạt động KH&CN ở nước ta. Bên cạnh đó, nội hàm của hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN qua các chuyên đề đào tạo bồi dưỡng của Trường được cụ thể hóa thông qua việc hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN, bao gồm Luật KH&CN (2000), các nghị định cụ thể hóa luật, các thông tư hướng dẫn thi hành nghị định.

Phương pháp lựa chọn để tiến hành xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng là phân tích nhu cầu cả về mặt định tính và định lượng, kết hợp với lấy ý kiến chuyên gia qua thực hiện phỏng vấn các học viên đã theo học các chương trình hiện có trong nước và nước ngoài, trên cơ sở đó so sánh và tìm ra định hướng cho chương trình mới. Một số lượng đáng kể

các chương trình của nước ngoài có liên quan đến quản lý KH&CN đã được nghiên cứu để góp ý cho chương trình này.

Những giáo trình và tài liệu giảng dạy quan trọng nhất trong “Tủ sách nghiệp vụ quản lý KH&CN&MT” do Trường biên soạn và xuất bản trong thời kỳ này có thể kể đến như: Quản lý KH&CN (1997); Tìm hiểu Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về KH&CN (1997); Quản lý nhà nước về KH&CN&MT (2000); Tài liệu học tập lớp bồi dưỡng kiến thức kinh tế - kỹ thuật (2007); Quản lý công nghệ cho doanh nghiệp (2006)... Ngoài ra, còn rất nhiều bài giảng chuyên đề cho từng khóa đào tạo, bồi dưỡng được biên soạn riêng...

Trong đà phát triển chắc chắn này, kể từ năm 2001, theo sự phân cấp của Bộ Nội vụ, hàng năm Trường đã thực hiện từ 6 đến 8 khóa đào tạo bồi dưỡng phục vụ cho thi nâng ngạch chuyên viên chính, kỹ sư chính (mã ngạch 13.091 và 13.095). Đối tượng học được mở rộng, không chỉ trong Bộ KH&CN mà gồm tất cả các bộ/ngành khác với mã ngạch đã nêu.

Bên cạnh các chuyên đề về hoạt động quản lý KH&CN còn có các chuyên đề mang tính chất kỹ năng như phương pháp luận nghiên cứu khoa học, cách trình bày báo cáo khoa học...

Nhằm phục vụ giảng dạy cho đối tượng là các chủ doanh nghiệp, các cán bộ làm việc trong các đơn vị kỹ thuật phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ, Trường đã vươn ra khỏi lĩnh vực quản lý nhà nước thuần

túy, cung cấp dịch vụ đào tạo về quản trị công nghệ cho các doanh nghiệp. Dấu hiệu này cho thấy các chương trình đào tạo bồi dưỡng của Trường đã được bổ sung thêm các kiến thức và kỹ năng của quản trị tốt, quản trị hiệu quả hiện đại.

Điểm lại các giáo trình và tài liệu quản lý KH&CN của Trường trong giai đoạn 1996-2006 cho thấy, Bộ KH&CN đã chỉ đạo Trường xây dựng một cách có hệ thống bước đầu các học liệu phục vụ cho mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, như một mắt xích của quản lý nhà nước về KH&CN nói chung, luôn gắn chặt với yêu cầu ngày càng cao do thực tế quản lý đòi hỏi.

Ưu điểm nổi bật của các tài liệu giảng dạy của Trường giai đoạn này là tính chính danh, có hệ thống, đầy đủ và chi tiết các nội dung quản lý nhà nước của ngành KH&CN&MT mà một cán bộ, công chức phải nắm vững, phục vụ cho hoạt động quản lý có hiệu quả tùy theo vị trí công tác của họ trong hệ thống. Các chuyên viên, chuyên viên chính, nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính trong quá trình thi nâng ngạch công chức đều có những lớp bồi dưỡng riêng trước khi thi chuyển ngạch. Điều này đã góp phần to lớn vào việc chuẩn hóa đội ngũ, chính quy hóa công tác quản lý cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của ngành theo quy định của nền hành chính công vụ nước ta trong thời gian 1996-2006.

Mặt hạn chế của các giáo trình này, điều mà giai đoạn tăng cường hội nhập quốc tế hiện nay cần

bổ khuyết, chính là xuất phát từ đặc điểm đổi mới nền hành chính công của nước ta. Trong suốt một thời kỳ dài, *quan niệm chính thống của chúng ta về quản lý nhà nước là một nền hành chính lấy cơ quan quản lý làm trung tâm. Còn ngày nay, trong hội nhập quốc tế chúng ta đang chuyển dần sang một nền quản trị nhà nước hiệu quả, tức là lấy đối tượng quản lý, đối tác phục vụ làm trung tâm.* Từ đây, các yêu cầu mới đặt ra cho cán bộ, công chức, viên chức mới là phải trau dồi những kiến thức và kỹ năng của nền *quản trị hiệu quả* trong hệ thống công quyền. Các chương trình, tài liệu giảng dạy cần phục vụ đắc lực cho xu hướng cải cách hành chính này.

Giai đoạn 2007-2014: đây là thời kỳ cả nước thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 7 và 8 của Nghị quyết Đại hội X, XI nhằm tiếp tục đẩy mạnh công cuộc CNH, HĐH. Công cuộc cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh trong cả nước nhằm hoàn thiện nền hành chính công mới, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hệ thống tổ chức của các ngành, trong đó bao gồm cả KH&CN. Ở giai đoạn này, trong lĩnh vực KH&CN thực hiện đổi mới cơ chế quản lý KH&CN cả ở tầm vĩ mô (quản lý nhà nước) và tầm vi mô (doanh nghiệp, cơ sở), thay đổi căn bản phương thức đầu tư và kiểm soát hoạt động KH&CN.

Mục tiêu phát triển của Trường Quản lý KH&CN trong giai đoạn này không ngoài việc biên soạn, đưa vào thực tiễn đào tạo và bồi dưỡng các chương trình mới, cập nhật với phương hướng nhiệm vụ trọng tâm của Bộ KH&CN. Đó là

hỗ trợ Bộ KH&CN thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của mình với tư cách một cơ quan của Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về KH&CN.

Trên cơ sở những định hướng ưu tiên, các tài liệu quản lý KH&CN của Trường đã không ngừng được hoàn thiện và đổi mới. Các giáo trình đã được Trường tổ chức biên soạn và đưa vào sử dụng trong giai đoạn này có thể kể đến như: Tài liệu học tập lớp bồi dưỡng kiến thức kinh tế - kỹ thuật, chương trình nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp ngành KH&CN (2008); Dự thảo đề cương chi tiết nhập môn tình báo công nghệ (2008); Những kiến thức cơ bản về đổi mới (2012); Chương trình bồi dưỡng cho cán bộ công chức của nước CHDCND Lào (2011). Bên cạnh đó, tài liệu giảng dạy các chuyên đề sâu đã được soạn thảo phục vụ cho các lớp học chuyên đề như: “Hội nhập quốc tế và KH&CN”, “Chương trình bồi dưỡng cho cán bộ của Bộ Khoa học Lào”...

Điểm qua các giáo trình liên quan đến quản lý nhà nước về KH&CN từ năm 2007 đến nay có thể thấy một nét nổi bật, đó là *sự gia tăng các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế* khi Việt Nam đã trở thành một thành viên của WTO. Bên cạnh những chuyên đề về quản lý nhà nước được nâng cao tới trình độ cao cấp của ngành KH&CN, hay vươn tới đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào, thì các kiến thức và kỹ năng mềm hỗ trợ như phương pháp nghiên cứu, tình báo công nghệ, đổi mới sáng tạo công nghệ cho doanh nghiệp, chuyển giao ứng dụng công nghệ... đã chiếm một dung

lượng đáng kể trong giáo trình. Đó là những kiến thức và kỹ năng quản trị hiệu quả hiện đại.

Tiếp cận thực tiễn

Bên cạnh cách tiếp cận lịch sử, quá trình nghiên cứu xây dựng giáo trình “Quản lý nhà nước về KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế” còn sử dụng các cách tiếp cận khác, trong đó có cách tiếp cận thực tiễn. Với cách tiếp cận này, sự cần thiết và tính cấp thiết của việc xây dựng và triển khai thực hiện giáo trình lại một lần nữa được khẳng định thông qua sự phát triển về số lượng cũng như chất lượng của nguồn nhân lực quản lý KH&CN trong thời gian tới.

Theo Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ KH&CN), nhu cầu về nguồn nhân lực quản lý KH&CN đến năm 2020 của nước ta như sau:

Về đội ngũ cán bộ quản lý KH&CN thuộc Bộ KH&CN

Cán bộ quản lý trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ và hạt nhân: để phục vụ quy hoạch phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” theo Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18.8.2010 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác sử dụng nguồn năng lượng này trong phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích hòa bình, đòi hỏi nhu cầu nhân lực cán bộ quản lý cho lĩnh vực này dự kiến như sau:

Về lĩnh vực Năng lượng nguyên tử: đến năm 2015 cần

60 người, trong đó có 10 TS, 20 ThS, 30 đại học; đến năm 2020 cần 100 người, trong đó có 20 TS, 30 ThS, 50 đại học.

Về lĩnh vực An toàn và bức xạ hạt nhân: đến năm 2015 cần 90 người, trong đó có 10 TS, 30 ThS, 50 đại học; đến năm 2020 cần 180 người, trong đó có 20 TS, 60 ThS, 100 đại học.

Về đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ: ngày nay sở hữu trí tuệ đang và tiếp tục được đặt ra mang tính chất toàn cầu, có ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động KH&CN của mỗi quốc gia. Song song với lực lượng cán bộ khoa học làm việc trực tiếp, nhu cầu phát triển đội ngũ cán bộ quản lý về sở hữu trí tuệ đáp ứng được yêu cầu trong nước và hội nhập quốc tế cũng đang là vấn đề cấp thiết. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, cần có nguồn nhân lực dự kiến như sau: đến năm 2015 cần 150 người, trong đó có 15 TS, 35 ThS, 100 đại học; đến năm 2020 cần 220 người, trong đó có 20 TS, 50 ThS, 150 đại học.

Về đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước, đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực này cần tăng thêm về số lượng và nâng cao chất lượng trong thời gian tới, dự kiến như sau: đến năm 2015 cần 150 người, trong đó có 10 TS, 20 ThS, 120 đại học; đến năm 2020 cần 195 người, trong đó có 15 TS, 30 ThS, 150 đại học.

Về đội ngũ cán bộ quản lý nhiệm vụ KH&CN: quản lý các

nhiệm vụ KH&CN và quản lý hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và triển khai là vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả KH&CN. Trong điều kiện hiện nay, số lượng và hình thức của các nhiệm vụ KH&CN rất đa dạng, phức tạp. Để làm tốt nhiệm vụ này, đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN hiện nay, lực lượng cán bộ làm công tác quản lý về KH&CN cần phải tinh thông về nghiệp vụ, thường xuyên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, kỹ năng làm việc, dự kiến như sau: đến năm 2015 cần 260 người, trong đó có 35 TS, 60 ThS, 165 đại học; đến năm 2020 cần 315 người, trong đó có 40 TS, 75 ThS, 200 đại học.

Về đội ngũ cán bộ quản lý KH&CN thuộc các bộ/ngành

Về cơ bản các bộ/ngành đều có các Vụ quản lý KH&CN và nhân lực tương ứng, tuy nhiên để KH&CN thực sự đóng vai trò then chốt, động lực trong sự phát triển các ngành, lĩnh vực nói riêng và kinh tế - xã hội đất nước nói chung, nguồn nhân lực quản lý KH&CN tại các bộ/ngành cần tăng thêm cả số lượng và chất lượng, dự kiến như sau: đến năm 2015 cần 370 người, trong đó có 90 TS, 180 ThS, 100 đại học; đến năm 2020 cần 420 người, trong đó có 100 TS, 200 ThS, 120 đại học.

Về đội ngũ cán bộ quản lý KH&CN ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Cũng như Bộ KH&CN và các

bộ/ngành khác, để có thể triển khai tốt việc quản lý KH&CN tại địa phương, vấn đề nhân lực cũng là đòi hỏi cấp bách, dự kiến như sau: đến năm 2015 cần 3.320 người, trong đó có 50 TS, 270 ThS, 3.000 đại học; đến năm 2020 cần 3.860 người, trong đó có 60 TS, 300 ThS, 3.500 đại học.

Các cách tiếp cận khác

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý là *đào tạo những vấn đề thiết yếu và cần thiết cho từng loại cán bộ quản lý, hay cho từng chức danh cán bộ quản lý, theo yêu cầu và tiêu chuẩn nghiệp vụ đã được Nhà nước quy định.* Trong hệ thống đào tạo quốc gia, việc xác định và lựa chọn những ngành nghề, xu hướng phát triển và ý thích của cá nhân được đặt lên hàng đầu, phụ thuộc vào từng cá nhân, còn *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý được nghiên cứu theo từng chức danh, từng đối tượng cán bộ khác nhau để từ đó có những giáo trình, tài liệu, chương trình và loại hình đào tạo khác nhau.* Xác định được cụ thể và rõ ràng từng chức danh, từng tiêu chuẩn này sẽ đạt được những hiệu quả trong một chừng mực nhất định cho công tác đào tạo cán bộ quản lý.

Với quan điểm như vậy, để hoạt động đào tạo quản lý về KH&CN có thể góp phần vào việc đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực hoạt động này, một số cách tiếp cận khác cần thiết phải quan tâm trong quá trình nghiên cứu xây dựng giáo trình có thể kể đến bao gồm:

Cách tiếp cận xây dựng chương trình nội dung đào tạo

Để đạt những mục tiêu đáp ứng yêu cầu và thực hiện theo những nguyên tắc như đã nêu ở trên, việc xây dựng cấu trúc chương trình và nội dung bồi dưỡng, đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong lĩnh vực quản lý KH&CN có thể được thực hiện theo nhiều cách tiếp cận khác nhau, đó là tiếp cận từ đối tượng đào tạo (chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và các đối tượng khác); mức độ của nội dung đào tạo (ban đầu, cập nhật, nâng cao); tính chất của các kiến thức (cơ bản, nghiệp vụ, công cụ); khía cạnh các kỹ năng cơ bản (kỹ thuật, quan hệ, nhận thức, thiết kế); góc độ các ngành khoa học; quá trình đào tạo (truyền thụ và tư duy, vận dụng), thời gian đào tạo và hình thức đào tạo.

Các vấn đề kỹ thuật trong quá trình thiết kế chương trình đào tạo

Về thiết kế chương trình: thông thường, có 2 loại chương trình đào tạo thường gặp là: chương trình đơn ngành và chương trình liên ngành. Các chương trình đơn ngành có phần nội dung chủ yếu tập trung vào một lĩnh vực chuyên môn, còn các chương trình liên ngành, nội dung đào tạo chính có liên quan tới đồng thời một số lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Với tính chất là một chương trình liên ngành, việc thiết kế, xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý KH&CN cần thiết phải có sự phối hợp của nhiều ngành/bộ môn khoa học khác nhau.

Về thiết kế nội dung: hiện nay, cùng với xu thế phát triển chung của thời đại, trong mục tiêu đào tạo xuất hiện một số yêu cầu mới sát thực với cuộc sống, đòi hỏi cách thiết kế nội dung phải khác với cách làm truyền thống. Đó là, yêu cầu về năng lực đặt và giải quyết vấn đề, yêu cầu về năng lực lựa chọn và ra quyết định..., và theo đó, việc hướng theo hướng tích hợp, liên môn, liên ngành, dựa trên chủ đề của nội dung và phương pháp đào tạo ngày một phát triển.

Tiếp cận hoạt động dạy học hiện đại: với thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, việc cung cấp những tri thức mới (nội dung dạy học) là rất cần thiết. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng hơn là việc tổ chức thực hiện sau đó (phương pháp) để con người tự thấy nhu cầu phải cập nhật thông tin. Và từ đó, có khả năng khai thác và thể hiện thông tin từ trí tuệ của mình, dưới những sáng kiến cá nhân và hành vi sáng tạo.

Kết luận

Công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước đang tiến hành hiện nay là một chủ trương mang tính chiến lược - trọng tâm của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Và để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới của đất nước, thực hiện CNH, HĐH, vấn đề là phải có những con người có đủ tài năng, trí tuệ và có phẩm chất, hết lòng vì bổn phận của mình trong phục vụ Nhà nước, phục vụ nhân dân. Chính vì vậy, vấn đề đào tạo đội ngũ công chức hành chính là một khâu trọng yếu, bảo đảm thực hiện thắng lợi cuộc cải cách

nền hành chính nhà nước ở nước ta. Theo đó, việc nghiên cứu xây dựng giáo trình “Quản lý nhà nước về KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế” là vấn đề quan trọng và cấp thiết trong công cuộc cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực KH&CN.

Với các cách tiếp cận như đã nêu ở trên, quá trình nghiên cứu xây dựng giáo trình “Quản lý nhà nước về KH&CN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế” còn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của cộng đồng quản lý KH&CN trong cả nước. Đặc biệt, với sự tham gia của đông đảo các chuyên gia uy tín, giàu kinh nghiệm trong cả các lĩnh vực đào tạo và quản lý KH&CN. Hy vọng rằng, quá trình nghiên cứu và xây dựng giáo trình sẽ đạt được kết quả như mong muốn, đó là: với tư cách là một sản phẩm nghiên cứu - sẽ đáp ứng được các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi; với tư cách là một giáo trình - sẽ đảm bảo được tính hệ thống, tính ứng dụng, tính cơ bản, tính chính xác về nội dung khoa học của các môn học và sẽ được làm tài liệu học tập chính thức cho học viên, tài liệu giảng dạy chính thức cho giảng viên nhằm đạt đến mục tiêu đào tạo về quản lý KH&CN, đó là: *phát triển khả năng của người được đào tạo, giúp họ có được kiến thức, kỹ năng cũng như cải thiện năng lực tư duy trong thực hiện những yêu cầu công việc ở trình độ được đào tạo ở các vị trí công tác trong lĩnh vực quản lý KH&CN trong giai đoạn hiện nay* ✍